

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Light

DESERT S1 P

Giày phía trên trang

Giày bảo h ộ Safety Jogger là đ năng. Giày có khả năng mũi và thép gót tính điệ n . Giảm khó chịu v ề t ư th ế và mang g ác thoáng mát. Lý t ư ởn g cho nhiều rư ờn g hợ p sử dụn g khác nhau.

Những vật liệu cao cấp hơn	Bông
lót bên trong	Bông
Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa đế g	Thép
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ	Thép
i Loạ	S1 P / SR, SC, FO, CI
Phạm vi kích thước	EU 36-47 / UK 3.5-12.0 / US 4.0-13.0 JPN 22.5-31 / KOR 235-310
ng lượng thép	0.700 kg
ẩn hiệu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024

CO_2 10.04 kg



043



011



117



MUL



SJ BỘ T ấm lót chân tính mái có thể tháo rửa vặn, dẫn hướng và hấp thụ sốc gót chân và bàn thoáng khí và hút ẩm.



SRC rước là một trong những tính năng quan trọng giày bảo hộ lao động SRC. Để được chứng nhận SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



Mũi giày an toàn bằng **thép** Giá đỡ bằng thép bảo vệ chân khỏi lăn hoặc rơ i chắ c



iữa bằng thép **thép** đâm thủng được làm bằng thép không gỉ và ngăn các vật nhọn nhập từ đế ngoài.



chống **tĩnh** điện Giày chống tĩnh điện ngăn chặn i mái khi mang và cách điều chỉnh giày Safety Jogger tốt nhất.



SJ-3-Fit

Công nghiệp **n:**
lĩnh vự c ô tô, Xây dựcần g, Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t
rư ờn mộikhô, b ề mặt không bằn g phẳn g

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phẳ cách hà mộ Không trên lò

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ơn vị u	**đo** l Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệu **Bông** **cao** cấp h ơn				
	Top: khả năng thấm hút ẩm ơ	? 0.8	7.0	ờ mg/cm/g
	Top: hi nuệ sốc ơ	? 15	56.7	mg/cm2
ót bên trong	**Bông**			
	L ớp lót: thấm hút ẩm ơ	? 2	7.7	ờ mg/cm/g
	lót: hi nuệ sốc ơ	? 20	63	mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)				
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800	chu kỳ
goài Đ	**PU / PU**			
	Ch ố n g trượt (mài mòn) ế ngoài (	? 150	88	mm
	Chư ố ợt trc gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót v ề phía t	? 0.31	0.4	ma sát
rư	Cột cố ợt bản - G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36	0.42	ma sát
rư	Cột SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.19	0.34	ma sát
	Chư ố ợt SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.22	0.31	ma sát
ị ch ố	Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000	58.2	megaohm
ị ESD	Giá t	0.1 - 100	N/A	megaohm
	Hấp thụ năng l ợ gót chân ủ	? 20	34	J
Đ ứ n g đầ **Thép**				
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A	mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	17.5	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	21.5	mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi. Giày khôn có t hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản từ chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ơn vị u	**đo** l Đ ờn g q
i **CO** **phát** thả			
	V ật l iệu	7.76	kg
	Bao bì	0.13	kg
	ất Sản x u	1.90	kg
	Chuyên ch ở	0.26	kg
		10.04 kg CO2/ cặp	

	Sự **miêu** t ả	ế t ả u	K q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế			
	Product	5%	
	Bao bì	99%	

Tính toán CO2:
Các giá trị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.